

THỪA SỐ – TÍCH

(1 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết tên gọi các thành phần của phép nhân.
- Phân biệt tên gọi các thành phần phép cộng, phép trừ, phép nhân.

2. Năng lực chú trọng: mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học.

3. Tích hợp: Tự nhiên và Xã hội.

B. Thiết bị dạy học

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞ ĐỘNG

Trò chơi: GIÓ THỔI

GV: Gió thổi, gió thổi!

HS: Thổi gì, thổi gì?

GV: Thổi **4 nhóm, mỗi nhóm 3 bạn** (HS chỉ vào **4** nhóm **3** HS đi xe đạp).

HS: **3 được lấy 4 lần.**

GV: Gió thổi, gió thổi!

HS: Thổi gì, thổi gì?

GV: Thổi phép nhân tương ứng với câu **“3 được lấy 4 lần bằng 12”** ra bảng con.

HS: **Viết** ra bảng con

$$3 \times 4 = 12$$

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Giới thiệu tên gọi các thành phần của phép nhân

– GV viết lên bảng lớp phép nhân $3 \times 4 = 12$.

GV giới thiệu tên gọi các thành phần của phép nhân (nói và viết lên bảng như SGK).



– GV lần lượt chỉ vào **3, 4, 12**, HS **nói** tên các thành phần: thừa số, thừa số, tích.

– GV nói tên các thành phần: thừa số, tích, HS nói số và phép tính: **3** và **4, 12**.

2. Thực hành

Bài 1: Gọi tên các thành phần của phép nhân

- HS (nhóm đôi) sử dụng SGK **gọi tên** các thành phần của các phép nhân (theo mẫu).
- Khi sửa bài, ngoài các phép nhân trong SGK, GV nên đưa thêm một số phép nhân khác.
Chẳng hạn: $2 \times 5 = 10$, $5 \times 3 = 15$, $9 \times 7 = 63$.

Bài 2: Viết phép nhân

- HS **tìm hiểu** bài: **nhận biết** mỗi cột trong bảng là các thành phần của một phép nhân, cần **viết** các phép nhân đó ra bảng con.

Ví dụ: **3**, **10** và **30** lần lượt là **thừa số**, **thừa số** và **tích**.

Phép nhân tương ứng là: $3 \times 10 = 30$.

- Khi sửa bài, HS nên chỉ vào phép nhân đã viết và **gọi tên** các thành phần.

Ví dụ:

$$2 \times 9 = 18$$

2 là thừa số, **9** là thừa số

18 là tích

Vui học

- HS (nhóm đôi) **tìm hiểu** bài, **nhận biết**:

- Có 6 bạn chuẩn bị đi xe đạp, các bạn tìm mũ bảo hiểm để đội.
- Các bạn đứng ở vị trí **thừa số** thì sẽ lấy mũ ở **Thừa số (mũ đỏ)**.
Các bạn đứng ở vị trí tích thì sẽ lấy mũ ở **Tích (mũ vàng)**.

- Khi sửa bài, GV có thể mô phỏng theo SGK, tạo tình huống thực trong lớp học.

Trò chơi: HỎI NHANH – ĐÁP GỌN

GV chuẩn bị một số bảng con, trên mỗi bảng con viết sẵn một phép cộng, một phép trừ hoặc một phép nhân. Khi GV đưa bảng con ra, HS **gọi tên** các thành phần của phép tính.

Ví dụ:

$$7 + 3 = 10$$

7 và **3** là **số hạng**
10 là **tổng**

$$7 - 3 = 4$$

7 là **số bị trừ**
3 là **số trừ**
4 là **hiệu**

$$7 \times 3 = 21$$

7 và **3** là **thừa số**
21 là **tích**